

Số: 01/KL-TTr

Hữu Lũng, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hữu Lũng

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 03/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện Hữu Lũng việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hữu Lũng; thời kỳ thanh tra từ năm 2021 đến hết 30/9/2023. Từ ngày 16/11/2023 đến hết ngày 26/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại cơ sở.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/01/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được thành lập theo Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị là Trạm bảo vệ thực vật, Trạm thú y và Trạm khuyến nông huyện. Có chức năng tham mưu giúp UBND và Chủ tịch UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản; các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện. Tính đến thời điểm tháng 10/2023, đơn vị có 13 biên chế, có mặt 12 biên chế gồm 01 Viên chức lãnh đạo, 11 Viên chức chuyên môn nghiệp vụ (01 biên chế biệt phái làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện).

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện là đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4), thực hiện thu - chi các khoản sự nghiệp theo hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã có nhiều cố gắng trong quản lý, sắp xếp bộ máy, sử dụng biên chế, lao động và các nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hoạt động tài chính cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy việc quản lý thu, chi tài chính, quản lý, sử dụng tài sản và công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị còn có một số hạn chế, thiếu sót cần được nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác ban hành văn bản: Đơn vị chưa ban hành Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2021, 2022 theo quy định; năm 2023 ban hành Kế hoạch số 01/KH-TTĐVNN ngày 14/4/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tuy nhiên, chưa phân công cán bộ, viên chức phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng: đã quan tâm phổ biến, tuyên truyền các quy định về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị thông qua hệ thống văn bản điện tử và các cuộc họp cơ quan. Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật... cho đội ngũ viên chức, gắn với việc thực hiện cuộc vận động, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ và các buổi sinh hoạt chuyên đề, học tập nghị quyết.

1.2. Công tác triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.2.1. Việc công khai, minh bạch

Hàng năm, đơn vị đã phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan như: chỉ tiêu biên chế được giao hàng năm; thực hiện công khai quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, công tác đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, phân loại, khen thưởng viên chức; công khai quản lý, sử dụng tài chính, quản lý, mua sắm tài sản hàng năm; kết quả thu nhập tăng thêm của đơn vị; kết quả kê khai tài sản thu nhập cá nhân, công khai niêm yết tại đơn vị.

1.2.2. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, thông báo phân công nhiệm vụ, các văn bản được công khai lấy ý kiến toàn thể cán bộ, viên chức của cơ quan. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, viên chức được thực hiện chi trả đầy đủ, cơ bản đảm bảo đúng quy định.

Tuy nhiên, việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung khi các văn bản áp dụng đã bị thay thế, hết hiệu lực.

1.2.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong cơ quan. Đơn vị không ban hành riêng quy chế nhưng đã lồng ghép đưa nội dung quy tắc ứng xử vào Quy chế làm việc. Trong thời kỳ thanh tra Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế

làm việc, không có kiến nghị, phản ánh về thái độ, ứng xử của cán bộ, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

- *Việc tổ chức thực hiện quy chế về tặng quà, nhận quà tặng*: Đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt, chỉ đạo cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm quy định về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra tại đơn vị không phát hiện trường hợp tặng quà và nhận quà tặng sai quy định của pháp luật.

1.2.4. Công tác kê khai, minh bạch tài sản

Việc kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị được thực hiện đảm bảo thời gian yêu cầu, 100% đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và niêm yết công khai tại đơn vị theo quy định. Trong quá trình kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập không có phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức. Tuy nhiên, sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện không xây dựng báo cáo về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập.

1.2.5. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Đơn vị đã sử dụng nhiều phần mềm công nghệ phục vụ hoạt động nhanh gọn, chính xác, hiệu quả như phần mềm kế toán, quản lý tài sản, văn phòng điện tử IOffice, Chữ ký số...

Việc chi trả lương đã được triển khai chi trả qua tài khoản cho cán bộ, viên chức theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo quy định. Các khoản thanh toán không dùng tiền mặt đều được đơn vị triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

2. Công tác cán bộ và thi đua khen thưởng

- Năm 2021: Chỉ tiêu biên chế được giao là 15. Trong đó công tác tại đơn vị là 12; biệt phái: 03 trường hợp (01 đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, 02 đến Trung tâm phát triển quỹ đất huyện).

- Năm 2022: Chỉ tiêu biên chế được giao là 12. Trong năm 01 trường hợp nghỉ hưu; 01 trường hợp biệt phái (đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện); 02 trường hợp chuyển công tác.

- Năm 2023: Chỉ tiêu biên chế được giao là 13. Trong đó tiếp nhận và bổ nhiệm mới: 01 trường hợp; biệt phái: 01 trường hợp (đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện).

Việc thực hiện bổ nhiệm lãnh đạo quản lý, biệt phái viên chức, trong công tác quy hoạch cán bộ, các nội dung được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo trình tự, thủ tục quy định.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND huyện. Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có cán bộ, viên chức bị kỷ luật.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra: Trong kỳ thanh tra Đơn vị không có kết luận thanh tra nào phải tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện kiểm tra nội bộ đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Nội dung này cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

4. Công tác quản lý tài chính

4.1. Việc công khai, minh bạch công tác tài chính, xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hàng năm, đơn vị đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán, việc công khai được lập thành biên bản, lưu hồ sơ theo quy định; công khai các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức.

Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công, tuy nhiên Quy chế không có nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công. Việc không xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công là không đảm bảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 138 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (*nội dung đã được UBND huyện chỉ đạo tại Văn bản số 1195/UBND-TCKH ngày 29/11/2018 về việc đôn đốc xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công*). Nội dung này cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

4.2. Việc quản lý và sử dụng tài chính

Hàng năm, đơn vị đã lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí cơ bản đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Tổng dự toán được giao hằng năm:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/9/2023)
I	NGUỒN KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN	1.577	1.445	1.371
1	Dự toán được sử dụng	1.577	1.445	1.371
1.1	Năm trước chuyển sang			
1.2	Dự toán được giao đầu năm	1.904	1.628	1.371
	- Lương	1.648	1.345	1.144
	- Chi khác	256	283	227
1.3	Dự toán được bổ sung trong năm	(327)	(183)	

2	Quyết toán ngân sách	1.577	1.445	
2.1	- Lương	1.361,2	1.202,1	
2.2	- Chi khác	215,8	242,9	
3	Dự toán còn lại	0	0	
II	NGUỒN KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	12		
1	Dự toán được sử dụng			
1.1	<i>Năm trước chuyển sang</i>	-		
1.2	<i>Dự toán được giao đầu năm</i>	-		
1.3	<i>Dự toán được bổ sung trong năm</i>	12		
2	Quyết toán ngân sách	12		
3	Dự toán còn lại			
III	NGUỒN THU KHÁC (chi tiết từng lĩnh vực)			
1	Năm trước chuyển sang	18,4	31,61	38,26
2	Dự toán giao trong năm			
3	Thực tế thu trong năm (Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y)	14,69	7,38	21,79
3.1	Nộp ngân sách	1,49	0,73	2,18
3.2	Kinh phí được trích lại để sử dụng	31,61	38,98	57,87
4	Nguồn thu sử dụng trong năm	0	0	0
5	Nguồn thu tồn	31,61	38,26	57,87

4.2.1. Nguồn kinh phí thường xuyên

Đơn vị đã thực hiện chi cơ bản đảm bảo theo quy định, các chế độ định mức tiêu chuẩn cho cán bộ, viên chức và người lao động được quan tâm chi trả đầy đủ.

Đơn vị không có biên chế kế toán mà do chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện là bà Mai Thị Thu Hà, được phân công phụ trách công tác kế toán (theo Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện), qua thanh tra cho thấy việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp để chi thanh toán tiền thêm giờ cho kế toán (bà Mai Thị Thu Hà) là không đúng đối tượng theo quy định tại Khoản 1 mục I Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức, với số tiền chi sai quy định là **29.282.000 đồng** (Chi tiết theo biểu đính kèm). Số tiền này cần phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

Việc chi sai như trên trách nhiệm thuộc về kế toán và lãnh đạo đơn vị chưa nắm chắc các văn bản liên quan đến nội dung thanh toán chế độ cho cá nhân, cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, còn một số chứng từ chi chưa đảm bảo về thủ tục như: chi thanh toán trực các ngày lễ, tết không có thông báo phân công trực kèm theo; một số hóa đơn thanh toán chưa có chữ ký duyệt chi của chủ tài khoản và đóng dấu; chi trả thu nhập tăng thêm không có quyết định chi. Nội dung này yêu cầu cán bộ kế toán đơn vị rút kinh nghiệm.

4.2.2. Nguồn kinh phí không thường xuyên

Nguồn kinh phí không thường xuyên phát sinh trong thời kỳ thanh tra được Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chi đảm bảo đúng quy định.

4.2.3. Nguồn thu khác

Nguồn thu khác của đơn vị từ lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y, là số tiền thu được từ việc thực hiện công tác kiểm tra vệ sinh thú y tại chợ, nguồn thu này được sử dụng cho việc chi mua biên lai, ấn chỉ, nộp ngân sách, chi cho người đi làm thực tế, chi mua sắm trang phục và các vật tư phục vụ công tác kiểm tra. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị chỉ phát sinh thu và nộp thuế về ngân sách nhà nước, không phát sinh nội dung chi. Tuy nhiên, năm 2022 đơn vị phát sinh nguồn thu khác là 7,38 triệu đồng nhưng chưa kịp thời nộp thuế trong năm ngân sách 2022 là chưa đảm bảo theo quy định (đến tháng 01 năm 2024 mới nộp). Nội dung này cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

4.3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chuyển tài sản công của các trạm: Thú y, Bảo vệ thực vật, Khuyến nông thuộc Sở NN&PTNT sang UBND các huyện, thành phố quản lý, sử dụng. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được giao quản lý tài sản công là trụ sở làm việc của Trạm khuyến nông (hiện nay là trụ sở Trung tâm), Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm Thú y. Hằng năm, Trung tâm có Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức của đơn vị trong đó giao cho 02 viên chức phụ trách 02 trụ sở làm việc là Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm Thú y để làm điểm tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi, thú y và kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cho Nhân dân.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy: Việc quản lý, sử dụng đối với tài sản là trụ sở làm việc Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm Thú y chưa đảm bảo đúng quy định. Ngoài việc sử dụng để làm điểm tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi, thú y và kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cho Nhân dân, đơn vị thống nhất cho cá nhân 02 viên chức phụ trách là bà Hứa Thị Lan và ông Đào Xuân Bình thực hiện kinh doanh thuốc thú y và thuốc bảo vệ thực vật khi người dân có nhu cầu mua, số tiền lãi từ bán thuốc trong thời kỳ thanh tra cụ thể như sau:

- Năm 2021: 15.608.000 đồng.
- Năm 2022: 18.767.000 đồng.
- Năm 2023: 20.487.000 đồng.

Đối với số tiền lãi thu về của năm 2021, 2022: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã sử dụng để chi mua quà tết cho viên chức trong cơ quan và mua một số hàng hóa phục vụ trực tết cho cơ quan. Việc thu - chi khoản tiền này được ghi chép sổ sách đầy đủ, thu – chi rõ ràng và được công khai trong toàn thể cơ quan, đơn vị trong cuộc họp cuối năm và được tập thể thống nhất thông qua. Qua xem xét nhận thấy việc chi mua quà tết và hàng hóa là nội dung chi thực tế nhằm hỗ trợ, động viên cán bộ, viên chức của Trung tâm trong dịp cuối năm, do đó Chánh Thanh tra huyện không yêu cầu thu hồi số tiền này.

Đối với số tiền lãi thu về của năm 2023: Do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện chưa lập Đề án kinh doanh tài sản công theo quy định tại Khoản 3 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, việc kinh doanh (bán thuốc) khi chưa có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt là không đảm bảo theo quy định, nên số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh (bán thuốc) cần phải được thu hồi nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền là **20.487.000 đồng**.

Để xảy ra vi phạm nêu trên trách nhiệm chính thuộc về Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện do không nắm chắc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo viên chức thuộc quyền quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Đơn vị đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng; công tác tổ chức cán bộ đảm bảo theo quy định; đã thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; công khai, minh bạch trong hoạt động tổ chức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng, kê khai tài sản thu nhập được thực hiện đảm bảo. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo. Trong thời kỳ thanh tra không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng, lãng phí.

2. Hạn chế, thiếu sót

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác phòng, chống tham nhũng, quản lý thu, chi tài chính. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

- Chưa ban hành đầy đủ Kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo quy định; chưa xây dựng báo cáo việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập.

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung khi các văn bản áp dụng đã bị thay thế, hết hiệu lực.

- Chưa ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Lãnh đạo đơn vị năng lực còn hạn chế, không kịp thời nghiên cứu các quy định của pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức chuyên môn.

- Đơn vị chưa quan tâm đến việc tổ chức thực hiện kiểm tra nội bộ đối với công tác phòng, chống tham nhũng; trong chấp hành chế độ, tiêu chuẩn chi

không đúng quy định; việc quản lý, sử dụng tài sản công chưa đảm bảo quy định. Tổng số tiền sai phạm cần xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước là **49.769.000 đồng** (năm 2021: 14.608.000 đồng; năm 2022: 14.674.000 đồng; năm 2023: 20.487.000 đồng)

*** Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót**

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra liên quan đến công tác tổ chức, quản lý và sử dụng kinh phí của Lãnh đạo Trung tâm chưa thường xuyên, thiếu sâu sát ở một số nội dung; không nắm chắc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Cán bộ kế toán chưa nghiên cứu kỹ văn bản, chế độ, tiêu chuẩn trong công tác tham mưu; chưa kịp thời cập nhật văn bản pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Việc kiểm tra, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn đối với các đơn vị dự toán chưa thường xuyên, sâu sát. Chưa phát hiện những sai sót này qua kiểm tra quyết toán hằng năm.

D. YÊU CẦU

Từ kết luận thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu:

1. Đối với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện có trách nhiệm nộp số tiền **49.769.000 đồng** sai phạm phát hiện qua thanh tra vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3591.0.1016157.0000 của Thanh tra huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Hữu Lũng.

- Chấm dứt ngay việc sử dụng tài sản công vào hoạt động kinh doanh; kịp thời ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra và tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, sai sót đã được chỉ ra tại kết quả thanh tra; khẩn trương rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế đã chỉ ra trong quá trình thanh tra. Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày **29/02/2024**.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, viên chức.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của các cán bộ, công chức trong cơ quan mình quản lý để kịp thời phát hiện các cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp nhằm ngăn ngừa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các Quy chế đã đề ra, đúng quy định của pháp luật; kế toán đơn vị xây dựng dự toán và thực hiện quản

lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp, tránh tình trạng lãng phí, không đúng quy định.

2. Đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, thanh quyết toán hàng năm. Kiểm tra, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Trung tâm DVNN huyện;
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Thanh Hương